



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A1
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Huỳnh	Anh	11A1	x	10A1	
2	Đặng Nguyệt	Ánh	11A1	x	10A1	
3	Trần Gia	Bảo	11A1		10A1	
4	Lê Hoàng	Danh	11A1		10A1	
5	Đặng Hoàng	Dung	11A1	x	10A1	
6	Trần Hạnh	Duyên	11A1	x	10A1	
7	Huỳnh Xuân	Điền	11A1		10A1	
8	Lê Hòa	Đông	11A1		10A1	
9	Phạm Lưu Quỳnh	Giang	11A1	x	10A1	
10	Lý Hồng	Hân	11A1	x	10A1	
11	Ngô Nguyễn Gia	Hân	11A1	x	10A1	
12	Huỳnh Xuân	Hiếu	11A1		10A1	
13	Đỗ Lê Trung	Kiên	11A1		10A1	
14	Hà Anh	Kiệt	11A1		10A1	
15	Lê Trần Đăng	Khôi	11A1		10A1	
16	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	11A1	x	10A1	
17	Phan Phạm Gia	Linh	11A1	x	10A1	
18	Lâm Thị Xuân	Mai	11A1	x	10A1	
19	Trần Công	Minh	11A1		10A1	
20	Phạm Hoàn	Mỹ	11A1	x	10A1	
21	Dương Ánh	Ngọc	11A1	x	10A1	
22	Hồ Thị Thúy	Ngọc	11A1	x	10A1	
23	Nguyễn Khánh	Ngọc	11A1	x	10A1	
24	Hồ Thanh	Nhã	11A1	x	10A1	
25	Phan Ngô Quỳnh	Như	11A1	x	10A1	
26	Nguyễn Thị Trúc	Oanh	11A1	x	10A1	
27	Huỳnh Minh	Quang	11A1		10A1	
28	Nguyễn Hoàng	Quân	11A1		10A1	
29	Nguyễn Trần Kim	Quyên	11A1	x	10A1	
30	Lý Tấn	Sang	11A1		10A1	
31	Nguyễn Thanh	Son	11A1		10A1	
32	Lê Thị Thanh	Tâm	11A1	x	10A1	
33	Trần Thanh	Tú	11A1		10A1	
34	Nguyễn Nhật Hồng	Thanh	11A1	x	10A1	
35	Nguyễn Thị Hiền	Thục	11A1	x	10A1	
36	Hà Anh	Thư	11A1	x	10A1	
37	Lê Trần Phương	Trang	11A1	x	10A1	
38	Lê Nhật	Trí	11A1		10A1	
39	Nguyễn Minh	Trí	11A1		10A1	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A2
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy	An	11A2	x	10A2	
2	Trần Đăng Vân	Anh	11A2	x	10A2	
3	Trần Ngọc	Anh	11A2	x	10A2	
4	Trịnh Thị Kim	Bích	11A2	x	10A2	
5	Phan Ngọc	Châu	11A2	x	10A2	
6	Hồ Văn	Dur	11A2		10A2	
7	Võ Quốc	Đạt	11A2		10A2	
8	Lưu Nhật	Huy	11A2		10A2	
9	Phan Gia	Huy	11A2		10A2	
10	Ngô Việt An	Hưng	11A2		10A2	
11	Trần Nguyễn Minh	Hương	11A2	x	10A2	
12	Trần Phúc	Khang	11A2		10A2	
13	Võ Nguyễn Minh	Khôi	11A2		10A2	
14	Nguyễn Thị	Linh	11A2	x	10A2	
15	Nguyễn Đăng Trà	My	11A2	x	10A2	
16	Tô Thành	Nhân	11A2		10A2	
17	Phạm Ngọc Tuyên	Nhi	11A2	x	10A2	
18	Phan Thị Yên	Nhi	11A2	x	10A2	
19	Trần Ngọc	Nhi	11A2	x	10A2	
20	Trần Yên	Nhi	11A2	x	10A2	
21	Lê Hồng	Nhung	11A2	x	10A2	
22	Huỳnh Thiên	Phát	11A2		10A2	
23	Nguyễn Tân	Phát	11A2		10A2	
24	Phạm Gia	Phúc	11A2		10A2	
25	Nguyễn Phương	Quỳnh	11A2	x	10A2	
26	Nguyễn Nhật	Sang	11A2		10A2	
27	Nguyễn Thanh	Tâm	11A2	x	10A2	
28	Võ Hữu	Tín	11A2		10A2	
29	Nguyễn Thanh	Toàn	11A2		10A2	
30	Nguyễn Mạnh	Tuân	11A2		10A2	
31	Đặng Minh	Thùy	11A2	x	10A2	
32	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	11A2	x	10A2	
33	Trần Thị Thanh	Thúy	11A2	x	10A2	
34	Hứa Nguyễn Anh	Thư	11A2	x	10A2	
35	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	11A2	x	10A2	
36	Trần Thanh	Trà	11A2	x	10A2	
37	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	11A2	x	10A2	
38	Trần Thùy	Trâm	11A2	x	10A2	
39	Phan Xuân	Trúc	11A2	x	10A2	
40	Nguyễn Thanh	Vân	11A2	x	10A2	
41	Trần Quang	Vinh	11A2		10A2	
42	Đỗ Ngọc Như	Y	11A2	x	10A2	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A3

NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Bảo	11A3		10A3	
2	Nguyễn Minh	Bảo	11A3		10A3	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	11A3	x	10A3	
4	Trần Văn	Đình	11A3		10A3	
5	Từ Thị Thu	Hiên	11A3	x	10A3	
6	Trần Trung	Hiêu	11A3		10A3	
7	Lê Hồng	Hưng	11A3		10A3	
8	Đỗ Thị Thanh	Lan	11A3	x	10A3	
9	Nguyễn Thị Thanh	Mai	11A3	x	10A3	
10	Hồ Quang	Mẫn	11A3		10A3	
11	Trần Công	Minh	11A3		10A3	
12	Nguyễn Vy Yên	My	11A3	x	10A3	
13	Phạm Phương	My	11A3	x	10A3	
14	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11A3	x	10A3	
15	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	11A3	x	10A3	
16	Trần Thanh	Ngọc	11A3	x	10A3	
17	Võ Thị Thanh	Nhã	11A3	x	10A3	
18	Đặng Hồ Yên	Nhi	11A3	x	10A3	
19	Nông Thị Tuyết	Nhi	11A3	x	10A3	
20	Đặng Hoàng	Phúc	11A3		10A3	
21	Nguyễn Minh	Tâm	11A3		10A3	
22	Trần Minh	Tân	11A3		10A3	
23	Trương Minh	Tân	11A3		10A3	
24	Lâm Minh	Tú	11A3		10A3	
25	Huỳnh Kim	Tuyền	11A3	x	10A3	
26	Tăng Luân Kim	Tuyền	11A3	x	10A3	
27	Trần Hoàng Quốc	Thanh	11A3		10A3	
28	Trương Nguyên Hiêu	Thảo	11A3		10A3	
29	Nguyễn Ngọc Thê	Thiên	11A3		10A3	
30	Lê Ngọc Phương	Thủy	11A3	x	10A3	
31	Trần Nguyên Minh	Thư	11A3	x	10A3	
32	Nguyễn Phương	Trang	11A3	x	10A3	
33	Phong Thị Thu	Trang	11A3	x	10A3	
34	Huỳnh Minh	Trí	11A3		10A3	
35	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	11A3	x	10A3	
36	Phan Thị Ngọc	Trình	11A3	x	10A3	
37	Đặng Thị Thanh	Trúc	11A3	x	10A3	
38	Nguyễn Lê Phương	Trúc	11A3	x	10A3	
39	Phạm Thanh	Trúc	11A3	x	10A3	
40	Nguyễn Thị Kim	Vân	11A3	x	10A3	
41	Trịnh Quốc	Việt	11A3		10A3	
42	Lê Thị Kim	Xuyên	11A3	x	10A3	
43	Trần Thị Như	Y	11A3	x	10A3	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Khánh	Duy	11A4		10A4	
2	Nguyễn Hoàng Minh	Duyên	11A4	x	10A4	
3	Nguyễn Kỳ	Duyên	11A4	x	10A9	
4	Nguyễn Hoàng	Giang	11A4		10A4	
5	Phạm Lê Ngọc	Hân	11A4	x	10A4	
6	Tô Nhật	Hân	11A4	x	10A4	
7	Nguyễn Minh	Hiều	11A4		10A4	
8	Trần Quốc	Huy	11A4		10A4	
9	Lê Huỳnh	Hương	11A4	x	10A4	
10	Dương Anh	Kiệt	11A4		10A4	
11	Đặng Quốc	Kiệt	11A4		10A4	
12	Đào Minh	Khiêm	11A4		10A4	
13	Nguyễn Huỳnh Hữu	Khoa	11A4		10A4	
14	Trần Anh	Khôi	11A4		10A4	
15	Nguyễn Phương	Lâm	11A4		10A4	
16	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11A4	x	10A4	
17	Võ Yên	Linh	11A4	x	10A4	
18	Lê Hoàng	Long	11A4		10A4	
19	Bùi Thị Tuyết	Mai	11A4	x	10A4	
20	Trần Quang	Minh	11A4		10A4	
21	Phan Trà	My	11A4	x	10A4	
22	Trần Văn	Ninh	11A4		10A4	
23	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	11A4	x	10A4	
24	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	11A4	x	10A4	
25	Nguyễn Thanh	Phát	11A4		10A4	
26	Võ Tân	Phát	11A4		10A4	
27	Nguyễn Hoàng	Phúc	11A4		10A4	
28	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	11A4		10A4	
29	Phan Trần Trọng	Phúc	11A4		10A4	
30	Trần Hoàng	Phúc	11A4		10A4	
31	Phan Hoàng	Phước	11A4		10A4	
32	Chung Kim	Soo	11A4	x	10A4	
33	Trần Đặng Tân	Tài	11A4		10A4	
34	Thông Thiện	Tân	11A4		10A4	
35	Lê Thủy	Tiên	11A4	x	10A4	
36	Lê Võ Anh	Tuân	11A4		10A4	
37	Nguyễn Hà Anh	Thái	11A4		10A4	
38	Trương Thị Hồng	Thanh	11A4	x	10A4	
39	Bùi Ngọc	Trâm	11A4	x	10A4	
40	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	11A4	x	10A4	
41	Trịnh Thanh Yên	Vi	11A4	x	10A4	
42	Nguyễn Khánh	Vy	11A4	x	10A4	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A5
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Hà Mỹ	Anh	11A5	x	10A5	
2	Đặng Quốc	Bảo	11A5		10A5	
3	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	11A5		10A5	
4	Trần Thanh	Bình	11A5		10A5	
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	11A5	x	10A5	
6	Đặng Công	Đại	11A5		10A5	
7	Nguyễn Minh	Hào	11A5		10A5	
8	Phạm Anh	Hạo	11A5		10A5	
9	Trần Thị Thanh	Hân	11A5	x	10A5	
10	Nguyễn Gia	Hiên	11A5		10A5	
11	Nguyễn Võ Vương	Hiêu	11A5	x	10A5	
12	Nguyễn Trần Gia	Huy	11A5		10A5	
13	Trần Gia	Huy	11A5		10A5	
14	Hoàng Phạm Ngọc	Huyền	11A5	x	10A5	
15	Nguyễn Ngọc	Hương	11A5	x	10A5	
16	Mạc Tuấn	Khang	11A5		10A5	
17	Nguyễn Tuấn	Khang	11A5		10A5	
18	Võ Nguyên	Khang	11A5		10A5	
19	Phạm Duy	Khánh	11A5		10A5	
20	Nguyễn Minh	Khiêm	11A5		10A5	
21	Cao Thị Phương	Linh	11A5	x	10A5	
22	Đoàn Lê Phi	Long	11A5		10A5	
23	Võ Triệu	Mẫn	11A5	x	10A5	
24	Sa Ki	Na	11A5	x	10A5	
25	Huỳnh Kim	Ngân	11A5	x	10A5	
26	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	11A5	x	10A5	
27	Lê Ngọc Kim	Ngân	11A5	x	10A5	
28	Đoàn Quang	Ngọc	11A5		10A5	
29	Lê Huỳnh Trọng	Nhân	11A5		10A5	
30	Nguyễn Quốc	Nhân	11A5		10A5	
31	Lê Phạm Yên	Nhi	11A5	x	10A5	
32	Nguyễn Hà Yên	Nhi	11A5	x	10A5	
33	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	11A5	x	10A5	
34	Nguyễn Thị Tiên	Thanh	11A5	x	10A9	
35	Lương Quang	Thành	11A5		10A5	
36	Phạm Đức	Trà	11A5		10A5	
37	Lê Nguyễn Thanh	Vy	11A5	x	10A5	
38	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	11A5	x	10A5	
39	Nguyễn Tường	Vy	11A5	x	10A5	
40	Nguyễn Thúy	Vy	11A5	x	10A5	
41	Phan Thị Thảo	Vy	11A5	x	10A5	
42	Trần Nguyễn Hạ	Vy	11A5	x	10A5	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A6
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	11A6		Chuyển đến	
2	Phạm Nguyễn Khánh	Duy	11A6		10A6	
3	Bùi Xuân	Đạt	11A6		10A6	
4	Võ Tấn	Đạt	11A6		10A6	
5	Nguyễn Phi	Hùng	11A6		10A6	
6	Văn Trần Tuấn	Khải	11A6		10A6	
7	Tô Thành	Lâm	11A6		10A6	
8	Trần Thị Như	Linh	11A6	x	10A6	
9	Lê Tấn	Lộc	11A6		10A6	
10	Nguyễn Tấn	Lộc	11A6		10A6	
11	Phạm Bá	Lộc	11A6		10A9	
12	Vũ Thị Cẩm	Ly	11A6	x	10A6	
13	Tô Hồng	Mai	11A6	x	10A6	
14	Vương Ngọc	Mai	11A6	x	10A6	
15	Nguyễn Thanh Trà	Mi	11A6	x	10A6	
16	Lê Trần Trà	My	11A6	x	10A6	
17	Nguyễn Thành	Nam	11A6		10A6	
18	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	11A6	x	10A6	
19	Nguyễn Trần Gia	Nghi	11A6	x	10A6	
20	Võ Thị Yến	Ngọc	11A6	x	10A6	
21	Đàm Thị	Nhi	11A6	x	10A6	
22	Nguyễn Gia	Nhi	11A6	x	10A6	
23	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	11A6	x	10A6	
24	Lê Ngọc Huỳnh	Như	11A6	x	10A6	
25	Mai Ngọc	Như	11A6	x	10A6	
26	Nguyễn Đoàn Minh	Pha	11A6		10A6	
27	Nguyễn Trần Nhựt	Phát	11A6		10A6	
28	Hồ Minh	Phong	11A6		10A6	
29	Huỳnh Trọng	Phúc	11A6		10A6	
30	Phan Hữu	Phúc	11A6		10A6	
31	Đặng Phạm Phương	Tâm	11A6	x	10A6	
32	Nguyễn Trần Duy	Toàn	11A6		10A6	
33	Đặng Hoàng	Tuấn	11A6		10A6	
34	Nguyễn Hữu Bích	Tuyền	11A6	x	10A6	
35	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	11A6	x	10A6	
36	Bùi Lê Thanh	Thanh	11A6	x	10A6	
37	Ngô Tấn	Thành	11A6		10A6	
38	Nguyễn Huỳnh Kim	Thoa	11A6	x	10A6	
39	Nguyễn Minh	Thông	11A6		10A6	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A7
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Phan Lê	Hung	11A7		10A7	
2	Nguyễn Xuân	Lộc	11A7		10A7	
3	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	11A7	x	10A7	
4	Nguyễn Hà	My	11A7	x	10A9	
5	Đinh Hoài	Nam	11A7		10A7	
6	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11A7	x	10A7	
7	Trần Quyên	Ngân	11A7	x	10A7	
8	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	11A7	x	10A7	
9	Trần Ngọc Bảo	Nghi	11A7	x	10A7	
10	Hồng Kim	Ngọc	11A7	x	10A7	
11	Phan Thị Song	Ngọc	11A7	x	10A7	
12	Nguyễn Nam Khánh	Nguyễn	11A7		10A7	
13	Đặng Thành	Nhân	11A7		10A7	
14	Nguyễn Phương	Nhi	11A7	x	10A7	
15	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	11A7		Chuyển đến	
16	Lê Thị Tuyết	Nhung	11A7	x	10A7	
17	Thái Hoàng Tuyết	Như	11A7	x	10A7	
18	Nguyễn Việt Hoàng	Oanh	11A7	x	10A7	
19	Đỗ Thị Thanh	Phúc	11A7	x	10A7	
20	Bùi Thị Mỹ	Phương	11A7	x	10A7	
21	Phan Nguyễn Cẩm	Quỳnh	11A7	x	10A7	
22	Nguyễn Tân	Tài	11A7		10A7	
23	Hà Trọng	Tân	11A7		10A7	
24	Hồ Duy	Tú	11A7		10A7	
25	Lê Cẩm	Tú	11A7	x	10A7	
26	Lê Nguyễn Hoàng	Tú	11A7		10A7	
27	Nguyễn Mạnh	Tuấn	11A7		10A7	
28	Đặng Quốc	Thái	11A7		10A7	
29	Phạm Quang	Thái	11A7		10A7	
30	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11A7	x	10A7	
31	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11A7	x	10A7	
32	Huỳnh Tiên	Thịnh	11A7		10A7	
33	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11A7	x	10A7	
34	Phạm Hoàng Anh	Thư	11A7	x	10A7	
35	Lê Anh	Thương	11A7	x	10A7	
36	Phan Trần Thanh	Trúc	11A7	x	10A7	
37	Nguyễn Hữu Thiên	Trường	11A7		10A7	
38	Trần Thị Thúy	Vân	11A7	x	10A7	
39	Lê Cảnh	Vương	11A7		10A7	
40	Hồ Yên	Vy	11A7	x	10A7	
41	Nguyễn Thị Như	Y	11A7	x	10A7	
42	Nguyễn Thị Như	Y	11A7	x	10A7	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A8
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Trường	An	11A8		10A8	
2	Dương Tuấn	Anh	11A8		10A8	
3	Trần Tuyết	Anh	11A8	x	10A8	
4	Hoàng Xuân	Dũng	11A8		10A8	
5	Lê Thanh	Duy	11A8		10A8	
6	Bê Thị Cẩm	Duyên	11A8	x	10A8	
7	Trần Hải	Dương	11A8		10A8	
8	Nguyễn Thanh Chí	Hào	11A8		10A8	
9	Đặng Thị Gia	Hân	11A8	x	10A8	
10	Trần Thị Ngọc	Hân	11A8	x	10A8	
11	Nguyễn Đỗ Diệu	Hiên	11A8	x	10A8	
12	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	11A8	x	10A8	
13	Lương Gia	Huy	11A8		10A8	
14	Võ Văn	Huy	11A8		10A8	
15	Nguyễn Trọng Anh	Kiệt	11A8		10A9	
16	Nguyễn Hoàng Đông	Khang	11A8		10A8	
17	Nguyễn Thế	Khang	11A8		10A8	
18	Hồ Bích	Ngọc	11A8	x	10A8	
19	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	11A8	x	10A8	
20	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	11A8	x	10A8	
21	Lâm Tâm	Như	11A8	x	10A8	
22	Đặng Thành	Phát	11A8		10A8	
23	Lương Văn Tiến	Phát	11A8		10A8	
24	Kim Thị Sô	Phép	11A8	x	10A8	
25	Lê Thị Kim	Quyên	11A8	x	10A8	
26	Bùi Nguyễn Tấn	Tài	11A8		10A8	
27	Đặng Thành	Tài	11A8		10A8	
28	Nguyễn Tấn	Tài	11A8		10A8	
29	Dương Anh	Tuấn	11A8		10A8	
30	Hà Thanh	Tuấn	11A8		10A8	
31	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	11A8	x	10A8	
32	Trần Ngọc	Thơ	11A8	x	10A8	
33	Lê Minh	Thư	11A8	x	10A8	
34	Lê Ngọc Thanh	Trà	11A8	x	10A8	
35	Phạm Thị Đoan	Trang	11A8	x	10A8	
36	Trần Đông	Trúc	11A8	x	10A8	
37	Trương Thị Kim	Trúc	11A8	x	10A8	
38	Nguyễn Thanh	Vi	11A8	x	10A8	
39	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	11A8	x	10A8	
40	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	11A8	x	10A8	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A9

NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trương Bình	An	11A9		10A9	
2	Phạm Du Quốc	Bảo	11A9		Chuyển đến	
3	Phan Thị Linh	Chi	11A9	x	10A9	
4	Đặng Thị Kiều	Diễm	11A9	x	10A9	
5	Trần Quốc	Duy	11A9		10A9	
6	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	11A9	x	10A9	
7	Nguyễn Duy	Hoàng	11A9		Chuyển đến	
8	Trương Minh	Hoàng	11A9		Chuyển đến	
9	Võ Trương Gia	Huy	11A9		10A9	
10	Võ Thị Ngọc	Huyền	11A9	x	10A9	
11	Trần Quốc	Kiệt	11A9		10A9	
12	Trần Quang	Khải	11A9		10A9	
13	Hồ Thị Minh	Khoa	11A9	x	10A9	
14	Hứa Nguyễn Anh	Khoa	11A9		10A9	
15	Nguyễn Đăng	Khoa	11A9		10A9	
16	Trần Đăng	Khoa	11A9		10A9	
17	Lê Thành	Long	11A9		10A9	
18	Lê Vũ	Luân	11A9		Chuyển đến	
19	Nguyễn Hà	My	11A9	x	10A9	
20	Nguyễn Thị Diễm	My	11A9	x	10A9	
21	Nguyễn Thị Thúy	Nguyên	11A9	x	10A9	
22	Lê Minh	Nhật	11A9		10A9	
23	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	11A9	x	10A9	
24	Lê Cẩm	Tú	11A9	x	10A9	
25	Trương Thị Ngọc	Tuyền	11A9	x	10A9	
26	Đặng Minh	Thái	11A9		10A9	
27	Tạ Võ Huy	Thái	11A9		10A9	
28	Lê Phú	Thành	11A9		10A9	
29	Đỗ Minh	Thuận	11A9		10A9	
30	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	11A9	x	10A9	
31	Huỳnh Anh	Thương	11A9	x	10A9	
32	Võ Thị Huỳnh	Thy	11A9	x	10A9	
33	Trần Trân	Trân	11A9	x	10A9	
34	Vũ Đình	Trường	11A9		10A9	
35	Nguyễn Hữu	Vinh	11A9		10A9	
36	Lê Đặng Phương	Vy	11A9	x	10A9	
37	Lê Công Hùng	Vỹ	11A9		10A9	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A10
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Dương Quốc	Bình	11A10		10A10	
2	H Nhim	Byă	11A10	x	10A10	
3	Võ Lê Thuỳ	Dương	11A10	x	10A10	
4	Phạm Hữu Tân	Đạt	11A10		10A10	
5	Huỳnh Ngọc	Hân	11A10	x	10A10	
6	Hồ Hoàng Quốc	Huy	11A10		10A10	
7	Trần Thị Nhụy	Lan	11A10	x	10A10	
8	Nguyễn Ngọc	Linh	11A10	x	10A10	
9	Châu Hoàng	Long	11A10		10A10	
10	Lê Hoàng Phi	Long	11A10		10A10	
11	Lê Trần Bảo	Long	11A10		10A10	
12	Mai Hoàng	Long	11A10		10A10	
13	Trần Khắc	Long	11A10		10A10	
14	Hồ Đại	Lộc	11A10		10A10	
15	Trịnh Hoàn	Luân	11A10		10A10	
16	Lê Duy	Mẫn	11A10		10A10	
17	Phan Thị Diễm	My	11A10	x	10A10	
18	Trần Sơn	Nam	11A10		10A10	
19	Trần Thị Hồng	Nga	11A10	x	10A10	
20	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	11A10	x	10A10	
21	Huỳnh Tuyết	Ngọc	11A10	x	10A10	
22	Nguyễn Trọng	Nhân	11A10		10A10	
23	Huỳnh Hữu	Nhon	11A10		10A10	
24	Hà Quỳnh	Như	11A10	x	10A10	
25	Hồ Xuân	Như	11A10	x	10A10	
26	Vũ Bình	Phước	11A10		10A10	
27	Nguyễn Hữu	Tài	11A10		10A10	
28	Phạm Minh	Tuân	11A10		10A10	
29	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	11A10	x	10A10	
30	Trần Trọng	Thoại	11A10		10A10	
31	Lê Phan Thanh	Thúy	11A10	x	10A10	
32	Nguyễn Anh	Thư	11A10	x	10A10	
33	Danh Ngọc Kiều	Trang	11A10	x	10A10	
34	Phan Ngọc Thùy	Trang	11A10	x	10A10	
35	Nguyễn Bảo	Trân	11A10	x	10A10	
36	Nguyễn Ngọc Phương	Trúc	11A10	x	10A10	
37	Võ Thành	Trung	11A10		10A10	
38	Trần Thị Thảo	Vi	11A10	x	10A10	
39	Nguyễn Quốc	Vinh	11A10		10A10	
40	Lữ Thị Kiều	Vy	11A10	x	10A10	
41	Lê Hải	Yên	11A10	x	10A10	
42	Trần Ngọc	Yên	11A10	x	10A10	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A11
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Đức	Anh	11A11		10A11	
2	Phạm Hồ Quỳnh	Anh	11A11	x	10A11	
3	Phú Nguyễn Minh	Anh	11A11	x	10A11	
4	Trần Minh	Chiến	11A11		10A11	
5	Lê Hoàng	Duy	11A11		10A11	
6	Lê Thị Hồng	Đào	11A11	x	10A11	
7	Lê Văn	Giáp	11A11		10A11	
8	Thái Thị Thanh	Hiền	11A11	x	10A11	
9	Võ Tuấn	Kiệt	11A11		10A11	
10	Võ Thị Hoàng	Mai	11A11	x	10A11	
11	Trịnh Hải	Minh	11A11		10A11	
12	Phạm Thị Kim	Ngân	11A11	x	10A11	
13	Châu Đông	Nghi	11A11	x	10A11	
14	Nguyễn Trọng	Nhân	11A11		10A11	
15	Hồ Ngọc	Nhi	11A11	x	10A11	
16	Phạm Yến	Nhi	11A11	x	10A11	
17	Trần Minh Phương	Nhi	11A11	x	10A11	
18	Trần Thị Quỳnh	Như	11A11	x	10A11	
19	Nguyễn Gia	Phú	11A11		10A11	
20	Nguyễn Hoàng	Phúc	11A11		10A11	
21	Nguyễn Nhật	Quý	11A11		10A11	
22	Trương Thị Như	Quỳnh	11A11	x	10A11	
23	Nguyễn Thị	Sáng	11A11	x	10A11	
24	Lê Thanh	Toàn	11A11		10A11	
25	Phạm Châu	Tuấn	11A11		10A11	
26	Lê Thị	Tuyết	11A11	x	10A11	
27	Trần Văn	Tứ	11A11		10A11	
28	Đặng Ngọc	Thắng	11A11		10A11	
29	Trần Hữu	Thịnh	11A11		10A11	
30	Nguyễn Minh	Thuận	11A11		10A9	
31	Huỳnh Thị Minh	Thư	11A11	x	10A11	
32	Lê Anh	Thư	11A11	x	10A11	
33	Trần Thị Thanh	Trúc	11A11	x	10A11	
34	Phạm Thanh	Trường	11A11		10A11	
35	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	11A11	x	10A11	
36	Nguyễn Lê	Vân	11A11	x	10A9	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A12
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Huỳnh Ngọc Kiều	Anh	11A12	x	10A12	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11A12	x	10A12	
3	Trần Tuấn	Duy	11A12		10A12	
4	Nguyễn Thị Thu	Hà	11A12	x	10A12	
5	Văn Ái Ngọc	Hà	11A12	x	10A12	
6	Lý Võ Anh	Hào	11A12		10A12	
7	Huỳnh Gia	Hân	11A12	x	10A12	
8	Nguyễn Lê Hồng	Hân	11A12	x	10A12	
9	Huỳnh Ngọc	Hiếu	11A12	x	10A12	
10	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	11A12	x	10A12	
11	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	11A12	x	10A12	
12	Trần Nguyễn Ngọc	Huyền	11A12	x	10A12	
13	Lưu Tuấn	Kiệt	11A12		10A12	
14	Võ Trần Anh	Khoa	11A12		10A12	
15	Phạm Thị Tuyết	Loan	11A12	x	10A12	
16	Bùi Ngọc Hoàng	Mai	11A12	x	10A12	
17	Danh Hoàng	Minh	11A12		10A12	
18	Tạ Ngọc Nhật	Minh	11A12		10A12	
19	Nguyễn Trần Tuấn	Nghĩa	11A12		10A12	
20	Trần Văn	Phong	11A12		10A12	
21	Nguyễn Nhật	Phú	11A12		10A12	
22	Lê Hiền	Phúc	11A12	x	10A12	
23	Châu Thị Thuý	Tiên	11A12	x	10A12	
24	Tô Hà	Thanh	11A12		10A12	
25	Huỳnh Ngọc	Thảo	11A12	x	10A12	
26	Lâm Huỳnh Phương	Thảo	11A12	x	10A12	
27	Lê Chiến	Thắng	11A12		10A12	
28	Phạm Quốc	Thịnh	11A12		10A12	
29	Đoàn Minh	Thuận	11A12		10A12	
30	Trần Hưng	Thuận	11A12		10A12	
31	Đặng Minh	Thư	11A12	x	10A12	
32	Nguyễn Thị Kim	Thy	11A12	x	10A12	
33	Trần Thị Thanh	Trang	11A12	x	10A12	
34	Vũ Mai Bảo	Trâm	11A12	x	10A12	
35	Đặng Nguyễn Anh	Trí	11A12		10A12	
36	Phan Văn	Trí	11A12		10A12	
37	Nguyễn Thị Thùy	Vân	11A12	x	10A12	
38	Đỗ Đình Trường	Vũ	11A12		10A12	
39	La Thúy	Vy	11A12	x	10A12	
40	Phan Hải	Yên	11A12	x	10A12	